

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về công tác khen thưởng

**khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội
tỉnh Hưng Yên**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên; Công văn số 643-CV/VPTW/nb ngày 30/8/2016 về việc điều chỉnh Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng; Công văn số 8209-CV/VPTW ngày 16/11/2018 về việc khen thưởng hằng năm đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương; Công văn số 3255-CV/VPTW/nb ngày 20/02/2019 về việc chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Căn cứ Quyết định số 312-QĐ/TU ngày 15/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định mức tiền thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên; cá nhân, tập thể được Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng theo định kỳ, không theo định kỳ ngoài quy định của Trung ương;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác khen thưởng khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 31/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khen thưởng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và cơ quan, cán bộ làm công tác xây dựng

Điều 3: Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng đoàn, ban cán sự đảng; các ban, cơ quan của Tỉnh ủy; các sở, ngành, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- TT HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban Đảng tỉnh,
- Như Điều 3,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Hội đồng TD-KT tỉnh,
- Hội đồng TD-KT TCD và ĐV tỉnh,
- BTC các huyện ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Đỗ Tiên Sỹ

QUY CHẾ

Về công tác khen thưởng khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1527 - QĐ/TU ngày 09/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định cụ thể về công tác khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan, cán bộ và tập thể, cá nhân làm công tác xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, gồm: Nguyên tắc khen thưởng; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; quy định về hồ sơ, thủ tục, quy trình đề nghị khen thưởng; thông báo kết quả khen thưởng; lưu trữ hồ sơ khen thưởng; sử dụng quỹ khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định khen thưởng; hành vi vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về khen thưởng.

2. Các nội dung về công tác khen thưởng không quy định trong văn bản này thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Đảng viên, cán bộ của các cơ quan nêu tại mục 1 Điều này.

3. Các tập thể, cá nhân làm công tác xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Việc khen thưởng phải đảm bảo khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời; đánh giá đúng kết quả, thành tích thi đua của cá nhân, tập thể, thành tích đạt được ở mức nào, khen thưởng ở mức đó. Chỉ xét khen thưởng theo định kỳ đối với tổ chức đảng, đảng viên, tập thể và cá nhân đã đăng ký thi đua.

2. Đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

3. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

4. Đối với tập thể, cá nhân trong một nội dung xét khen thưởng chỉ đề nghị một cấp khen thưởng.

Điều 4. Đăng ký thi đua, đề nghị khen thưởng

1. Đăng ký thi đua

1.1. Thời gian đăng ký thi đua: Thực hiện trong Quý I hằng năm.

1.2. Hồ sơ đăng ký thi đua:

a) Đối với khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

- Đối với đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, thủ tục đăng ký thi đua gửi về đảng ủy cơ sở gồm:

+ Văn bản đăng ký thi đua của đảng bộ, chi bộ;

+ Đảng viên đăng ký mức hoàn thành nhiệm vụ, đề nghị cấp trên khen thưởng;

+ Phụ lục thống kê các chỉ tiêu kế hoạch phân đấu của đảng bộ, chi bộ (theo Mẫu số 3 của phần Phụ lục kèm theo);

+ Đối với tổ chức đảng, đảng viên đăng ký thi đua, đề nghị ban thường vụ huyện ủy và tương đương tặng giấy khen; Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen do đạt thành tích xuất sắc 05 năm liền: gửi kết quả, thành tích của 04 năm liền kê trước năm đăng ký thi đua đề nghị khen thưởng (giấy khen hoặc quyết định của cấp uỷ cấp trên đối với tổ chức đảng và đảng viên); các đơn vị chỉ gửi tài liệu này 01 lần vào đầu năm đăng ký thi đua, đề nghị khen thưởng.

- Đối với đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, thủ tục đăng ký thi đua gửi về ban thường vụ huyện ủy và tương đương gồm:

+ Bản đăng ký thi đua của đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; đảng viên của đảng bộ, chi bộ mình.

+ Phụ lục thống kê các chỉ tiêu kế hoạch phân đấu của đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở; đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (theo Mẫu số 3 của phần Phụ lục kèm theo).

+ Đối với tổ chức đảng, đảng viên đăng ký thi đua, đề nghị ban thường vụ huyện ủy và tương đương tặng giấy khen; Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen do đạt thành tích xuất sắc 05 năm liền: gửi kết quả thành tích của 04 năm liền kê trước năm đăng ký thi đua, đề nghị khen thưởng (giấy khen hoặc quyết định của cấp uỷ cấp trên đối với tổ chức đảng và đảng viên); các đơn vị chỉ gửi tài liệu này 01 lần vào đầu năm đăng ký thi đua, đề nghị khen thưởng.

- Đối với đảng bộ huyện và tương đương, thủ tục đăng ký thi đua gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy gồm:

+ Bản đăng ký thi đua của đảng bộ huyện và tương đương và phụ lục thống kê các chỉ tiêu kế hoạch phân đấu của đảng bộ (theo mẫu số 3 của phần Phụ lục kèm theo).

+ Danh sách đăng ký thi đua của các tổ chức cơ sở đảng phân đấu đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liền, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen, tặng cờ.

+ Danh sách đăng ký thi đua của các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở phân đấu đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liền, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Bằng khen.

+ Đảng viên đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liền, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Bằng khen.

+ Đối với tổ chức đảng, đảng viên đăng ký thi đua, đề nghị ban Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen, tặng cờ do đạt thành tích xuất sắc 05 năm liền: gửi kết quả thành tích của 04 năm liền kề trước năm đăng ký thi đua, đề nghị khen thưởng (giấy khen hoặc quyết định của cấp ủy cấp trên đối với tổ chức đảng và đảng viên); các đơn vị chỉ gửi tài liệu này 01 lần vào đầu năm đăng ký thi đua, đề nghị khen thưởng.

b) Đối với khen thưởng cơ quan, cán bộ làm công tác xây dựng Đảng

- Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:

+ Văn bản đăng ký thi đua, khen thưởng kèm theo danh sách cơ quan, cán bộ làm công tác xây dựng Đảng đăng ký thi đua, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Bằng khen.

+ Chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy hướng dẫn tổ chức thực hiện việc đăng ký thi đua, khen thưởng ở cấp mình.

- Các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy và cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện đăng ký thi đua, khen thưởng gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên tỉnh (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực của Hội đồng).

2. Đề nghị khen thưởng

2.1. Thời gian tiến hành bình xét, phân loại thi đua

- Đối với thực hiện nhiệm vụ thường xuyên (theo định kỳ): cuối năm, cấp ủy chỉ đạo chính quyền, các ngành, các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tổng kết công tác năm, bình xét, xếp loại thi đua, gửi kết quả về ban thường vụ huyện ủy và tương đương để có căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên (thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm đảng viên, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm).

- Đối với thực hiện nhiệm vụ theo chuyên đề, nhiệm vụ đột xuất (không theo định kỳ): thời gian bình xét thi đua được tiến hành ngay sau khi kết thúc thời gian đã định của nhiệm vụ.

2.2. Thời gian đề nghị khen thưởng

Các tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc lập Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 20/01 hằng năm (đối với khen thưởng theo định kỳ) và ngay sau khi bình xét thi đua trong thực hiện nhiệm vụ theo chuyên đề, nhiệm vụ đột xuất (đối với khen thưởng không theo định kỳ).

Chương II

LOẠI HÌNH, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN VÀ SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

Điều 5. Loại hình, hình thức khen thưởng

1. Loại hình khen thưởng

1.1. Khen thưởng theo định kỳ: các cấp ủy có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, cơ quan làm công tác xây dựng Đảng theo định kỳ hằng năm gắn với việc tổng kết năm của đảng bộ, chi bộ.

1.2. Khen thưởng không theo định kỳ: các cấp ủy đảng cấp trên xét khen thưởng kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên, tập thể và cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu khi thực hiện nhiệm vụ theo chuyên đề hoặc nhiệm vụ đột xuất trong từng lĩnh vực, là điển hình tốt trong đảng bộ hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng chống thiên tai, chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội với những hình thức khen thưởng thích hợp.

2. Hình thức khen thưởng

2.1. Đối với tập thể: biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.

2.2. Đối với cá nhân: biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen; tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.

Điều 6. Tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng

1. Đối với tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ

1.1. Khen thưởng theo định kỳ

1.1.1. Khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên

a) Đối với đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở

- Tiêu chuẩn:

+ Tặng giấy khen của đảng ủy cơ sở: tổ chức đảng được đánh giá, xếp loại chất lượng đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm.

+ Tặng giấy khen của ban thường vụ huyện ủy và tương đương; bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: tổ chức đảng được đánh giá, xếp loại chất lượng đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (trong sạch, vững mạnh tiêu biểu) và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 05 năm liền (trong đó, có 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

- Số lượng đề nghị các cấp khen tối đa không vượt quá 20% tổng số đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm (đối với đảng bộ bộ phận, có từ 05 chi bộ trực thuộc trở xuống khen không quá 01 chi bộ).

b) Đối với tổ chức cơ sở đảng (đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở)

- Tiêu chuẩn:

+ Tặng giấy khen của ban thường vụ huyện ủy và tương đương: tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại chất lượng đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm.

+ Tặng bằng khen, tặng cờ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại chất lượng đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (trong sạch, vững mạnh tiêu biểu) và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 05 năm liền (trong đó, 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

- Số lượng tổ chức cơ sở đảng được khen thưởng không vượt quá 20% tổng số tổ chức cơ sở đảng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ của đảng bộ huyện và tương đương.

c) Đối với đảng bộ huyện và tương đương

- Tiêu chuẩn:

+ Tặng bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: đảng bộ huyện và tương đương đạt thành tích trong năm hoặc 05 năm liền được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (trong sạch, vững mạnh tiêu biểu) và hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó, có 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

+ Tặng cờ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: đảng bộ huyện và tương đương đạt thành tích 05 năm liền được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (trong sạch, vững mạnh tiêu biểu) và hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó có 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

- Số lượng: đối với những đảng bộ huyện đạt tiêu chuẩn trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng bằng khen và lựa chọn từ 01 đến 02 đảng bộ xuất sắc tiêu biểu để tặng cờ.

d) Đối với đảng viên

- Về tiêu chuẩn:

+ Tặng giấy khen của đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở: đảng viên được đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm.

+ Tặng giấy khen của ban thường vụ huyện ủy và tương đương; bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: đảng viên được đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 05 năm liền (trong đó, có 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

- Về số lượng đề nghị tặng giấy khen, bằng khen: số lượng đảng viên đề nghị tặng giấy khen, bằng khen hằng năm không vượt quá 20% số đảng viên được đánh giá, xếp loại đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (đối với chi bộ có dưới 05 đảng viên thì không quá 01 đồng chí).

1.1.2. Khen thưởng đối với cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng; MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội; các phòng và tương đương, cán bộ làm công tác xây dựng Đảng thuộc các cơ quan nêu trên

a) Về tiêu chuẩn tặng giấy khen của đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, ban thường vụ huyện ủy và tương đương; bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: khi các tập thể, cá nhân được đánh giá đạt thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng cùng thời gian với kiểm điểm, đánh giá cán bộ công chức hằng năm thì được đề nghị khen thưởng.

b) Về số lượng đề nghị khen thưởng:

* Đối với số lượng tặng giấy khen của đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, ban thường vụ huyện ủy và tương đương: do ban thường vụ huyện ủy và tương đương chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy hướng dẫn.

* Đối với số lượng tặng bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

- Về tập thể:

+ Các cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Nội chính, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Báo Hưng Yên, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh; MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội: mỗi cơ quan đề nghị khen thưởng 01 phòng (hoặc ban, khoa).

+ Các huyện ủy, thành ủy: mỗi huyện ủy, thành ủy đề nghị 01 cơ quan thuộc huyện ủy, thành ủy (ban tổ chức, cơ quan ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo, ban dân vận, văn phòng và trung tâm bồi dưỡng chính trị) và từ 01 đến 02 đảng ủy xã, phường, thị trấn để khen thưởng.

+ Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: mỗi đảng ủy đề nghị khen thưởng 01 cơ quan trực thuộc.

- Về cá nhân:

+ Đối với các cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Nội chính, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Báo Hưng Yên, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh; MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: mỗi đơn vị lựa chọn 01 cá nhân đề nghị khen thưởng.

+ Các huyện ủy, thành ủy: mỗi đơn vị lựa chọn 02 cá nhân thuộc các cơ quan của huyện ủy, thành ủy và từ 01 đến 02 cá nhân thuộc các đảng ủy xã, phường, thị trấn để đề nghị khen thưởng.

1.2. Khen thưởng không theo định kỳ

1.2.1. Đối với thực hiện nhiệm vụ theo chuyên đề

Khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết,... của các cấp ủy đảng với các chuyên đề về từng lĩnh vực, các cấp ủy đảng căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân và quy định về tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng theo từng chuyên đề để xét khen thưởng kịp thời bằng những hình thức khen thưởng phù hợp.

1.2.2. Đối với thực hiện nhiệm vụ đột xuất

a) Đối với tập thể: khi các tập thể đạt thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực, các cấp ủy đảng cấp trên cần xét khen thưởng kịp thời bằng những hình thức khen thưởng phù hợp.

b) Đối với cá nhân:

- Tiêu chuẩn chung: những cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong từng lĩnh vực, trong thực hiện nhiệm vụ được giao như trong lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, thể dục thể thao, quốc phòng, an ninh,... được cấp có thẩm quyền trao giải thưởng hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng chống thiên tai, chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội, được Nhà nước xét tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sỹ thi đua,...

- Tiêu chuẩn cụ thể:

+ Đối với tặng giấy khen của ban thường vụ huyện ủy và tương đương: các cá nhân có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao giải thưởng trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia; là chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh.

+ Đối với tặng bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: các cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sỹ thi đua toàn quốc, đoạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia.

2. Đối với tiêu chuẩn, số lượng tặng thưởng huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự khác của Đảng, Nhà nước và các danh hiệu thi đua khen thưởng của các bộ, ngành Trung ương: thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương III

THẨM QUYỀN, TRAO TẶNG, QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 7. Thẩm quyền khen thưởng

1. **Chi bộ:** biểu dương tổ đảng và đảng viên trong chi bộ.

2. **Đảng ủy bộ phận:** biểu dương tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

3. **Chi bộ cơ sở:** biểu dương, tặng giấy khen cho đảng viên trong chi bộ.

4. **Đảng ủy cơ sở:** biểu dương, tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

5. **Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy và tương đương:** tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

6. **Ban Thường vụ Tỉnh ủy:**

- Tặng bằng khen cho đảng bộ bộ phận, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

- Tặng bằng khen, tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ huyện và tương đương.

- Tặng bằng khen cho đảng viên trong Đảng bộ.

7. Khen thưởng các cơ quan tham mưu giúp việc, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp của Đảng và tập thể, cán bộ, chuyên viên của các cơ quan này; các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng: đảng ủy cơ sở, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy và tương đương biểu dương, tặng giấy khen đối với tập thể và cá nhân; Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen đối với tập thể và cá nhân.

8. Tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước cho các tập thể và cá nhân: thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Trao tặng

Người có thẩm quyền quyết định tặng hình thức khen thưởng thì trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng hình thức khen thưởng.

Điều 9. Quy trình, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Quy trình đề nghị khen thưởng

1.1. Khen thưởng theo định kỳ

1.1.1. Đối với tổ chức đảng và đảng viên

- Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tự nhận xét, nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định, làm bản báo cáo thành tích đề nghị cấp ủy cấp trên khen thưởng.

- Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở:

+ Thẩm định thành tích (thông qua các đảng ủy bộ phận, chi ủy chi bộ; lãnh đạo tổ chức chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc) đề quyết định tặng giấy khen cho đảng bộ bộ phận, chi bộ và đảng viên trong đảng bộ.

+ Lập hồ sơ đề nghị ban thường vụ huyện ủy và tương đương (qua ban tổ chức cấp ủy huyện và tương đương) xem xét, tặng giấy khen hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen cho đảng bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận, chi bộ và đảng viên trong đảng bộ.

- Không thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên ở cấp tổ chức cơ sở đảng; việc xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng do đảng ủy và ban chi ủy thực hiện.

- Ban thường vụ huyện ủy và tương đương:

+ Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên huyện và tương đương do đồng chí phó bí thư thường trực làm chủ tịch, đồng chí trưởng ban tổ chức làm phó chủ tịch, các đồng chí trưởng ban đảng và chánh văn phòng cấp ủy là ủy viên.

+ Chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy và tương đương phối hợp với các ban của cấp ủy và đại diện lãnh đạo một số phòng, ban, đoàn thể cùng cấp giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên huyện và tương đương thẩm định

thành tích, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét, quyết định tặng giấy khen hoặc lập hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, tặng bằng khen cho tổ chức đảng và đảng viên, tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng thuộc đảng bộ mình.

+ Tự nhận xét thành tích của đảng bộ cấp mình, nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lập hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen hoặc tặng cờ cho đảng bộ.

- Ở cấp tỉnh:

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các ban Đảng tỉnh và đại diện một số ngành, đoàn thể tỉnh giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên tỉnh ra quyết định thành lập tổ thẩm định và tiến hành thẩm định thành tích của các tổ chức đảng và đảng viên do ban thường vụ huyện ủy và tương đương đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng.

+ Sau khi thẩm định thành tích, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp kết quả thẩm định, tổ chức họp tổ thẩm định đề dự kiến phương án, danh sách đề nghị khen thưởng báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên tỉnh xem xét, thống nhất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, quyết định tặng bằng khen cho đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng viên; tặng bằng khen, tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng và đảng bộ cấp trên cơ sở.

1.1.2. Đối với tập thể, cá nhân làm công tác xây dựng Đảng

Các cơ quan, đơn vị tiến hành bình xét thi đua những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng cùng thời gian với kiểm điểm, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hằng năm, nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì lập báo cáo thành tích và gửi cùng hồ sơ đề nghị khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên.

1.2. Khen thưởng không theo định kỳ

1.2.1. Đối với tập thể

Tập thể làm bản báo cáo thành tích đề nghị cấp ủy cùng cấp xem xét, đề nghị cấp ủy cấp trên khen thưởng theo trình tự từ cấp ủy cấp trên trực tiếp đến cấp ủy ra quyết định khen thưởng.

1.2.2. Đối với cá nhân

Cá nhân làm bản báo cáo thành tích báo cáo tổ chức, cơ quan quản lý, sau đó tổ chức, cơ quan quản lý có trách nhiệm báo cáo cấp ủy cùng cấp xét khen thưởng theo trình tự từ cấp ủy cấp trên trực tiếp đến cấp ủy ra quyết định khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị các cấp khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen (*theo Mẫu số 1 và số 2 của phần Phụ lục kèm theo*);

- Biên bản kiểm phiếu, biểu chấm điểm (nếu quy trình đánh giá, phân loại yêu cầu chấm điểm) đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.

Chương IV

KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Nguồn kinh phí khen thưởng

1. Đối với các đảng ủy không thuộc dự toán ngân sách đảng Trung ương (gồm các tỉnh ủy; huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng ủy xã, phường, thị trấn) thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 67, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ: “Thủ trưởng cơ quan các cấp chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do cấp mình quản lý”.

2. Đối với các cơ quan đảng thuộc ngân sách Đảng Trung ương

Cơ quan ký quyết định khen thưởng chi:

- Tiền làm khung, giấy chứng nhận.
- Tiền làm Kỷ niệm chương.

Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc cấp ủy nào thì cấp đó chi tiền thưởng và quyết toán theo quy định.

3. Tiền thưởng được tính trên mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng.

4. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

Điều 11. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/5/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên; Công văn số 643-CV/VPTW/nb ngày 30/8/2016 về việc điều chỉnh Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015; Công văn số 3255-CV/VPTW/nb ngày 20/02/2019 về việc chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng; Quyết định số 312-QĐ/TU ngày 15/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định mức tiền thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên; cá nhân, tập thể được Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng theo định kỳ, không theo định kỳ ngoài quy định của Trung ương và các văn bản quy định về mức tiền thưởng khác của Đảng và Nhà nước.

Điều 12. Sử dụng kinh phí khen thưởng

1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo mức tiền thưởng khác nhau, thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ KHEN THƯỞNG; HỦY QUYẾT ĐỊNH VÀ THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; PHỤC HỒI QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG

Điều 13. Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khen thưởng; hủy quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng

1. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về khen thưởng

1.1. Hành vi vi phạm

1.1.1. Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong khen thưởng;

1.1.2. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định khen thưởng hoặc để can thiệp trái quy định vào công tác khen thưởng.

1.1.3. Cố tình che giấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

1.1.4. Dùng tiền, các lợi ích vật chất khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

1.2. Hình thức xử lý

1.2.1. Hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

1.2.2. Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, tập thể, cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định;

1.2.3. Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người đứng đầu tập thể có hành vi vi phạm Khoản 1.1, Mục 1, Điều này bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định;

1.2.4. Cơ quan có thẩm quyền công bố trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với các hành vi vi phạm của tập thể, cá nhân.

Điều 14. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo về khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về:

1.1. Nhận xét sai sự thật của cấp có thẩm quyền đối với thành tích và khuyết điểm của mình trong hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

1.2. Cá nhân, cấp có thẩm quyền thực hiện không đúng thủ tục, quy trình trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Cá nhân có quyền tố cáo cấp có thẩm quyền về:

2.1. Hành vi vi phạm Khoản 1, Điều 13 của Quy chế này;

2.2. Quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân không đúng tiêu chuẩn, không đúng quy định về khen thưởng.

2.3. Hành vi trù dập cá nhân của cấp có thẩm quyền.

3. Hình thức khiếu nại, tố cáo

3.1. Trực tiếp gặp cá nhân, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

3.2. Gửi văn bản tới cá nhân, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 15. Hủy quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục, hủy bỏ Quyết định khen thưởng

1.1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích đề nghị khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

1.2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ.

1.3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

- Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

2. Thu hồi hiện vật khen thưởng

Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về cơ quan làm công tác khen thưởng cùng cấp; số tiền thưởng thu hồi nộp vào Quỹ khen thưởng.

Điều 16. Phục hồi quyết định khen thưởng

1. Trường hợp các tập thể, cá nhân bị oan, sai trong công tác khen thưởng đã được cấp có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì tập thể, cá nhân được phục hồi và trao lại quyết định khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị phục hồi và trao lại quyết định khen thưởng gồm:

- 2.1. Tờ trình cấp quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền;
- 2.2. Báo cáo tóm tắt nội dung thuyết minh, giải trình và ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy (cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên tỉnh) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện.

Điều 18. Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban, cơ quan của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cấp ủy, ban, sở, ngành, địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên tỉnh (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

PHỤ LỤC

Một số mẫu văn bản áp dụng trong Hồ sơ, thủ tục khen thưởng
(ban hành kèm theo Quy chế về công tác khen thưởng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) ⁽¹⁾

Mẫu số 1

ĐẢNG BỘ:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....

....., ngày tháng ... năm

*

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị:

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

1. Sơ lược đặc điểm tình hình

2. Thành tích đạt được

- Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể đề nghị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Quy chế này.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể của tập thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao trong công việc.

- Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong công tác.

3. Các hình thức đã được khen thưởng

- Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

⁽¹⁾ Thể thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu báo cáo trong Phụ lục này phải được thực hiện theo đúng quy định tại Hướng dẫn số 36-HD/VPTW ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng.

- Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẢNG BỘ:

.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng ... năm

*

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG
 (Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):.....
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:.....
- Quê quán:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:.....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG****1. Danh hiệu thi đua:**

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẢNG BỘ:

.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng ... năm

BIỂU THỐNG KÊ

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NĂM

Tên tổ chức đảng:

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Tổ chức đảng đăng ký phân đấu mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm: ...
- Kết quả xếp loại tổ chức đảng 04 năm liền kề (đối với tổ chức đảng đề nghị khen thưởng trong năm thì không điền vào mục này):

Năm; năm; năm; năm

(trong đó: đã được ban thường vụ huyện ủy và tương đương khen các năm:).

B- ĐĂNG KÝ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
I	Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (áp dụng chung cho các loại hình tổ chức đảng)							
1	Công tác c.trị tư tưởng	Xếp loại						
2	Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đảng bộ, chi bộ	Xếp loại						
	- Tổng số chi bộ trực thuộc đảng ủy	Chi bộ						
	Số chi bộ t.gia đánh giá, xếp loại c.lượng, trong đó:	Chi bộ						
	+ HTXSNNV	Chi bộ (%)						
	+ HTTNV	Chi bộ (%)						
	+ HTNV	Chi bộ (%)						
	+ Không HTNV	Chi bộ (%)						
	- Tổng số đảng viên của đảng bộ	Đảng viên						
	+ Số đảng viên miễn đánh giá chất lượng	Đảng viên						
	+ Số đảng viên dự kiến đánh giá, xếp loại, trong đó:	Đảng viên						

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh (±%)				
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh	
	+ HTXS NV	Đ.viên (%)							
	+ HTTNV (tỷ lệ)	Đ.viên (%)							
	+ Không HTNV (tỷ lệ)	Đ.viên (%)							
	- Tỷ lệ đảng viên được phân công nhiệm vụ	Đ.viên (%)							
	- Tỷ lệ đảng viên được giới thiệu theo QĐ số 76	Đ.viên (%)							
	- Tỷ lệ nguồn KN đảng được tham gia lớp BD nhận thức về Đảng (nếu có)	Người (%)							
	- Tỷ lệ tổ chức đảng trực thuộc (nếu có TCD trực thuộc) KN được đ.viên mới (nếu có nguồn)	Chi bộ (%)							
	- Số đảng viên mới được kết nạp	Đảng viên							
	- Số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng	Người							
	- Số cán bộ được bổ nhiệm, quy hoạch	Người							
3	Lãnh đạo CQ, MTTQ và các đoàn thể CT-XH								
	- Xếp loại CQ, MTTQ và các đoàn thể CT-XH								
	+ Chính quyền	Xếp loại							
	+ Mặt trận	Xếp loại							
	+ Nông dân	Xếp loại							
	+ Phụ nữ	Xếp loại							
	+ Thanh niên	Xếp loại							
	+ Cựu chiến binh	Xếp loại							
	+ Công đoàn	Xếp loại							
	<i>- Xếp loại quân đội, CA (áp dụng cho loại hình đảng bộ huyện, thành phố; đảng bộ xã, phường, thị trấn):</i>								
	+ Quân đội	Xếp loại							
	+ Công an	Xếp loại							
	- Tổng số NQ chuyên đề về lãnh đạo XDCQ, MTTQ và các đoàn thể CT-XH	Nghị quyết							
4	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng								
	- Số cuộc k.tra đối với chi bộ	Cuộc							

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	- Số cuộc kiểm tra đối với đảng viên	Cuộc						
	- Số cuộc giám sát đối với chi bộ	Cuộc						
	- Số cuộc giám sát đối với đảng viên	Cuộc						
II	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (áp dụng đối với từng loại hình tổ chức đảng)							
I	Đối với Đảng bộ huyện, thành phố							
	Tốc độ tăng trưởng k.tế	%						
	Thu nhập BQ đầu người	Tr.đồng						
	Tỷ lệ hộ nghèo	%						
	Giá trị k.tế trên 1 ha canh tác	Tr.đồng						
	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng						
	Tỷ lệ được cấp giấy CNQSD đất	%						
	- Xếp loại các lĩnh vực hoạt động:							
	+ Y tế	Xếp loại						
	+ Giáo dục	Xếp loại						
	+ Văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao	Xếp loại						
	Tỷ lệ trường học, trạm y tế được XD kiên cố, cao tầng	%						
	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ và xã đạt chuẩn QG về y tế	%						
	Xếp loại trung tâm y tế huyện, thành phố	Xếp loại						
	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn đạt tiêu chuẩn VSATTP	%						
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%						
	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	%						
	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	%						
	Tỷ lệ trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	%						
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%						
	Công tác bảo vệ môi trường	Xếp loại						

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	Tỷ lệ làng, khu phố văn hóa	%						
	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%						
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về XD nông thôn mới	%						
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về ANTT"	%						
	Tỷ lệ giải quyết đơn thư của người dân	%						
2	Đối với đảng bộ xã							
	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng						
	Thu nhập BQ đầu người	Triệu đồng						
	Tỷ lệ hộ nghèo	%						
	Giá trị thu nhập trên 1 ha canh tác	Tr.đồng						
	Bảo vệ môi trường	Xếp loại						
	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%						
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%						
	Duy trì kết quả phổ cập giáo dục; hệ thống trường tiểu học, THCS	Xếp loại						
	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	%						
	Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn	%						
	Tỷ lệ thôn đăng ký thực hiện CVĐ "Toàn dân đoàn kết XD nông thôn mới, đô thị văn minh"	%						
	Tỷ lệ thôn được xếp loại tiên tiến, xuất sắc	%						
	Xếp loại quốc phòng, an ninh và trật tự nông thôn	Xếp loại						
	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giao quân	%						
3	Đối với đảng bộ phường, thị trấn							
	Tổng thu ngân sách							

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	Thu nhập BQ đầu người	Triệu đồng						
	Tỷ lệ hộ nghèo	%						
	Bảo vệ môi trường	Xếp loại						
	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%						
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%						
	Duy trì kết quả phổ cập giáo dục; hệ thống trường tiểu học, THCS	Xếp loại						
	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	%						
	Xếp loại trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ (nhà văn hóa, sân thể thao...)	Xếp loại						
	Tỷ lệ thôn, khu phố có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn	%						
	Tỷ lệ thôn đăng ký thực hiện CVĐ "Toàn dân đoàn kết XD nông thôn mới, đô thị văn minh"	%						
	Tỷ lệ thôn, khu dân cư được xếp loại tiên tiến, xuất sắc	%						
	Xếp loại quốc phòng, an ninh và trật tự	Xếp loại						
	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân	%						
4	<i>Đối với tổ chức đảng trong cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể (áp dụng cho cả Đảng bộ khối các cơ quan và Đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh)</i>							
	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và kế hoạch công tác	Xếp loại						
	Kết quả công tác cải cách hành chính	Xếp loại						
	Thực hiện quy chế dân chủ	Xếp loại						
	Số chuyên đề, sáng kiến vận dụng có hiệu quả vào công tác của cơ quan, đơn vị	Chuyên đề, sáng kiến						

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	Xếp loại CB, công chức:							
	- HTXS NV	%						
	- HTTNV	%						
	- HTTNV	%						
	- Không HTNV	%						
	Tỷ lệ cán bộ, đảng viên được tham gia học tập chỉ thị, nghị quyết của cấp trên	%						
5	Đối với tổ chức đảng trong công an (áp dụng cho cả Đảng bộ Công an tỉnh)							
	- Xây dựng quy chế hoạt động của đơn vị	Xếp loại						
	- Công tác tham mưu, ban hành văn bản HD, chỉ đạo	Xếp loại						
	- Số văn bản đã ban hành	Số lượng						
	- Số chuyên đề đã tham mưu cấp thẩm quyền chỉ đạo	Số lượng						
	- Số vụ án trong năm đơn vị đã giải quyết, trong đó:	Vụ						
	+ Số vụ trọng án	Vụ						
	- Tỷ lệ điều tra khám phá án	Vụ (%)						
	- Xây dựng lực lượng an ninh ở cơ sở	Đơn vị						
	- Hướng dẫn, xử lý trật tự an toàn giao thông	Xếp loại						
	- Số vụ vi phạm ATGT, trong đó:	Vụ						
	+ Xử lý bằng đưa ra tòa án xét xử	Vụ						
	+ Phạt tiền	Vụ						
	+ Tổng số tiền thu nộp vào ngân sách nhà nước	Triệu						
	- Số vụ xử lý hành chính (không phải vi phạm ATGT)	Vụ						
	- Phân loại đơn vị trực thuộc, trong đó:	Đơn vị						
	+ HTXS NV	Đ.vị (%)						
	+ HTTNV	Đ.vị (%)						
	+ HTNV	Đ.vị (%)						
	+ Không HTNV	Đ.vị (%)						

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	- An ninh TT trong đơn vị:							
	+ Công tác phòng gian bảo mật	Xếp loại						
	+ Công tác phòng chống tiêu cực, lãng phí	Xếp loại						
	+ Giữ gìn đoàn kết trong cơ quan	Xếp loại						
	+ Công tác vệ sinh môi trường trong cơ quan	Xếp loại						
	+ Thực hiện công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong cơ quan	Xếp loại						
	- Số cán bộ được đào tạo:	Người						
	+ Về chuyên môn	Người						
	+ Về lý luận chính trị	Người						
	- Số cán bộ được bổ nhiệm, quy hoạch	Người						
6	<i>Đối với tổ chức đảng trong quân đội (áp dụng cho cả Đảng bộ Quân sự tỉnh)</i>							
	- Xây dựng quy chế hoạt động của đơn vị							
	- Tuyên truyền GD cán bộ chiến sỹ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của NN	Xếp loại						
	- Thực hiện chế độ sẵn sàng chiến đấu	Xếp loại						
	- Xây dựng lực lượng dân quân thường trực ở cơ sở	Đơn vị						
	- Tổ chức huấn luyện DQTV:							
	+ Số ĐV được huấn luyện	Đơn vị (%)						
	+ Số người được huấn luyện	Người (%)						
	- Tổ chức diễn tập các PA	Cuộc						
	- Số đ.vị tham gia diễn tập	Đơn vị (%)						
	- Tuyển quân	Người (%)						
	- Xây dựng lực lượng dự bị động viên	Người (%)						
	- Bảo vệ tài sản, vũ khí, khí tài	Xếp loại						
	- Giải quyết và thực hiện chính sách hậu phương QĐ	Người						
	- Phối hợp giải quyết	Người						

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	chính sách, việc làm cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ QS trở về							
	- Phân loại cán bộ chiến sỹ:							
	+ HTXSNNV	Người (%)						
	+ HTTNV	Người (%)						
	+ HTNV	Người (%)						
	+ Không HTNV	Người (%)						
	- Thực hiện vệ sinh và bảo vệ môi trường	Xếp loại						
	- An ninh TT trong đơn vị:							
	+ Công tác phòng gian bảo mật, bảo vệ vũ khí khí tài	Xếp loại						
	+ Công tác phòng chống cháy nổ trong cơ quan	Xếp loại						
	+ Giữ gìn đoàn kết trong CQ	Xếp loại						
	+ Công tác phòng chống tiêu cực, lãng phí trong CQ	Xếp loại						
	- Số cán bộ được đào tạo:	Người						
	+ Về chuyên môn	Người						
	+ Về lý luận chính trị	Người						
	- Số cán bộ được bổ nhiệm, quy hoạch	Người						
7	Đối với tổ chức đảng trong trường học (bao gồm cả công lập và ngoài công lập)							
	<i>1. Cơ sở vật chất và số lượng đào tạo</i>							
	- Số giảng đường, phòng học đạt chuẩn	Phòng						
	- Tuyển sinh trong năm:	HS (SV)						
	+ Đào tạo chính quy	HS (SV)						
	+ Tại chức	Sinh viên						
	+ Bồi dưỡng	Học viên						
	<i>2. Chất lượng đào tạo</i>							
	- Học sinh (SV) khá, giỏi	%						
	- Học sinh (SV) trung bình	%						
	- Học sinh (SV) yếu, kém	%						
	- Tỷ lệ HS (SV) lên lớp	%						

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	- Tỷ lệ HS (SV) tốt nghiệp các lớp cuối cấp, cuối khoá	%						
	- Học sinh giỏi đạt giải các cấp, trong đó:	Học sinh						
	+ Cấp quốc gia	Học sinh						
	+ Cấp tỉnh	Học sinh						
	+ Cấp huyện, thành phố	Học sinh						
	- Tổng số học sinh thi đỗ vào các trường, trong đó:	Học sinh						
	+ Đại học	Học sinh						
	+ Cao đẳng	Học sinh						
	- Số giáo viên đạt chuẩn	SL (%)						
	- Số giáo viên dạy giỏi	SL (%)						
	- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp (bộ, tỉnh, trường)	Đề tài						
	- Số học sinh, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học	Học sinh, sinh viên						
	- Thực hiện quy chế dân chủ ở nhà trường	Xếp loại						
	- Thực hiện công tác vệ sinh môi trường	Xếp loại						
	<i>3. An ninh trật tự</i>							
	Công tác phòng, chống cháy nổ, bảo đảm an toàn về người và tài sản	Xếp loại						
	<i>4. Xây dựng nhà trường và các đoàn thể</i>							
	+ Nhà trường	Xếp loại						
	+ Hội SV (Đoàn, Đội)	Xếp loại						
	- Số cán bộ được đào tạo:	Người						
	+ Về chuyên môn	Người						
	+ Về lý luận chính trị	Người						
	- Số cán bộ được bổ nhiệm, quy hoạch	Người						
	<i>5. Đối với loại hình trường học công lập, đăng ký thêm nội dung:</i>							

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	Xếp loại CB, CC, VC:							
	- HTXSNV	Người (%)						
	- HTTNV	Người (%)						
	- HTNV	Người (%)						
	- Không HTNV	Người (%)						
8	Đối với tổ chức đảng trong bệnh viện (bao gồm cả công lập và ngoài công lập)							
	<i>1. Khám chữa bệnh</i>							
	- Giường kế hoạch	Số lượng						
	- Tổng số người khám bệnh	SL (%)						
	- Tổng số điều trị nội trú	Người						
	- Tổng số điều trị ngoại trú	Người						
	- Tổng số chuyển tuyến trên	Người						
	Số phẫu thuật từ loại 3 trở lên	Người						
	- Công suất sử dụng giường bệnh	%						
	<i>2. Thực hiện các chương trình y tế (đối với các bệnh viện chuyên khoa)</i>							
	- Chương trình giải phóng mù lòa, cận thị học đường	Xếp loại						
	- Hoạt động phòng chống bệnh lao	Xếp loại						
	- Phòng chống HIV/AIDS	Xếp loại						
	- Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	Xếp loại						
	<i>3. Xây dựng củng cố mạng lưới y tế</i>							
	- Triển khai thực hiện công tác y tế dự phòng chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Xếp loại						
	- Xây dựng quy chế làm việc của đơn vị	Xếp loại						
	- Tổ chức thực hiện QC dân chủ, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế	Xếp loại						

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	- Xây dựng cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp	Xếp loại						
	- Thực hiện chống tham nhũng, cửa quyền, sách nhiễu nhân dân	Xếp loại						
	- Thực hiện công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường	Xếp loại						
	<i>4. Công tác cán bộ</i>							
	- Quy hoạch	Người						
	- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại	Người						
	- Khen thưởng	SL (%)						
	<i>5. Nghiên cứu khoa học</i>							
	- Sáng kiến, đề tài, tr.đó:	Số lượng						
	+ Đề tài cấp bộ, ngành	Số lượng						
	+ Đề tài cấp tỉnh	Số lượng						
	+ Cấp cơ sở	Số lượng						
	<i>6. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ nâng cao trình độ c. môn</i>							
	+ Tiến sỹ, CK II	Người						
	- Thạc sỹ, CK cấp I	Người						
	+ Đại học	Người						
	+ Cao đẳng	Người						
	+ Đào tạo LLCT	Người						
	+ Khác (bồi dưỡng, tập huấn,...)	Người						
	<i>7. XD cơ sở vật chất</i>							
	- Xây dựng nhà làm việc	Triệu						
	- Xây dựng khoa, phòng khám, chữa bệnh	Triệu						
	- Đầu tư trang thiết bị y tế	Triệu						
	<i>8. An ninh trật tự</i>							
	Công tác bảo vệ an toàn người, tài sản, phòng chống cháy nổ	Xếp loại						
	<i>7. Đối với loại hình bệnh viện công lập, đăng ký thêm nội dung:</i>							

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:							
	- HTXSNV	Người (%)						
	- HTTNV	Người (%)						
	- HTNV	Người (%)						
	- Không HTNV	Người (%)						
9	Đối với tổ chức đảng trong doanh nghiệp (bao gồm các loại hình: DN nhà nước; công ty cổ phần có vốn Nhà nước; DN tư nhân; DN 100% vốn nước ngoài)							
	<i>1. Một số tiêu chí chung</i>							
	- Tổng số vốn, trong đó:	Tỷ đồng						
	+Vốn nhà nước	Tỷ đồng						
	+ Vốn vay	Tỷ đồng						
	+ Vốn tự có	Tỷ đồng						
	+ Vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng						
	+ Vốn cổ đông	Tỷ đồng						
	- Tổng giá trị t.sản cố định	Tỷ đồng						
	<i>2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước</i>							
	- Giá trị sản xuất	Tỷ đồng						
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng						
	- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng						
	- Kim ngạch xuất khẩu	USD						
	- Thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ng.sách	Triệu đồng						
	- Quỹ phúc lợi	Triệu đồng						
	- Thực hiện pháp lệnh PCCN, vệ sinh và ATLĐ (được công nhận)	Xếp loại						
	- Số sáng kiến và đề tài khoa học	Tổng số						
	- Số tiền làm lợi do sáng kiến và đề tài khoa học đem lại	Triệu đồng						
	- Đầu tư thiết bị công nghệ mới để mở rộng, phát triển sản xuất.	Tỷ đồng						

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	<i>3. Thực hiện chính sách xã hội, chăm lo ĐS CB, CNV</i>							
	- Tổng số tiền đóng BHXH	Triệu đồng						
	- Tổng số tiền đóng BHYT	Triệu đồng						
	- Bảo hộ lao động	Triệu đồng						
	- Thu nhập tiền lương bình quân/người/ tháng	Triệu đồng						
	- Thực hiện công tác vệ sinh môi trường	Xếp loại						
	<i>4. An ninh TT, an toàn CQ</i>							
	- Bảo vệ tài sản, an toàn LĐ, phòng chống cháy nổ	Xếp loại						
	- Xếp loại an ninh	Xếp loại						
	- Xếp loại tự vệ	Xếp loại						
10	<i>Đối với tổ chức đảng trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã)</i>							
	<i>1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh</i>							
	- Tổng số vốn, trong đó:	Tỷ đồng						
	+Vốn hoạt động	Tỷ đồng						
	+ Vốn điều lệ	Tỷ đồng						
	+ Vốn tự có	Tỷ đồng						
	+ Vốn, quỹ của quỹ tín dụng	Tỷ đồng						
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng						
	- Lợi nhuận	Tỷ đồng						
	<i>2. Các chỉ tiêu SXKD và thực hiện nghĩa vụ với NN</i>							
	- Giá trị sản xuất	Tỷ đồng						
	- Tốc độ tăng trưởng	%						
	- Thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản nộp n.sách	Triệu đồng						
	- Quỹ phúc lợi	Triệu đồng						
	- Số sáng kiến cải tiến kỹ thuật	Số lượng						
	- Đầu tư thiết bị công nghệ mới để phát triển sản xuất	Triệu đồng						
	<i>3. Thực hiện chính sách xã hội, chăm lo đời sống cán</i>							

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	<i>bộ, xã viên</i>							
	- Thực hiện các chính sách xã hội với người lao động, trong đó:	Xếp loại						
	+ TS tiền đóng BHXH	Triệu đồng						
	+ TS tiền đóng BHYT	Triệu đồng						
	- Thu nhập tiền lương bình quân/người	Triệu đồng						
	- Thực hiện công tác vệ sinh môi trường	Xếp loại						
	<i>4. An ninh trật tự, an toàn trong HTX</i>							
	- Bảo vệ an toàn tài sản, con người	Xếp loại						
	- Phòng chống cháy nổ, ATLD trong HTX	Xếp loại						
	- XD lực lượng tự vệ	Đơn vị						
	- Xếp loại An ninh	Xếp loại						
	- Xếp loại Tự vệ	Xếp loại						
	- Số cán bộ được đào tạo:	Người						
	+ Về chuyên môn	Người						
	+ Về lý luận chính trị	Người						
	- Số cán bộ được bổ nhiệm, quy hoạch	Người						
	<i>5. Đối với loại hình tổ chức đảng trong Liên minh HTX tỉnh, đăng ký thêm nội dung:</i>							
	Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:							
	- HTXSNV	Người (%)						
	- HTTNV	Người (%)						
	- HTNV	Người (%)						
	- Không HTNV	Người (%)						
11	<i>Đối với tổ chức đảng trong cơ quan báo chí</i>							
	<i>1. Một số nhiệm vụ trong năm</i>							

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	- Xây dựng quy chế phối hợp giữa tổ chức Đảng, thủ trưởng, các đoàn thể trong cơ quan	Xếp loại						
	- Mức độ hoàn thành nhiệm vụ tuyên truyền trên làn sóng phát thanh và truyền hình, báo viết	Xếp loại						
	- Mức độ thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tin bài, chuyên mục đề ngày càng phong phú, hấp dẫn, tuyệt đối không để xảy ra sai sót trong công tác tuyên truyền; nêu cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của người làm báo.	Xếp loại						
	- Số lượng tin bài, chuyên mục đã phát sóng và đưa tin	Số lượng						
	- Số đề tài, chuyên đề nghiên cứu khoa học, trong đó:	Số lượng						
	+ Cấp bộ, ngành	Số lượng						
	+ Cấp tỉnh	Số lượng						
	+ Cấp huyện	Số lượng						
	<i>2. Thực hiện chính sách xã hội, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên chức</i>							
	- Thực hiện chế độ đóng BHXH	Triệu đồng						
	- Thực hiện chế độ đóng BHYT	Triệu đồng						
	- Xếp loại công chức, VC:							
	+ HTXS NV	Người						
	+ HTTNV	Người						
	+ HTNV	Người						
	+ Không HTNV	Người						
	- Thực hiện QC dân chủ	Xếp loại						
	<i>3. An ninh TT, an toàn CQ</i>							

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch và kết quả thực hiện		So sánh ($\pm\%$)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Với KH	Với cùng kỳ năm trước	Với mức BQ chung của huyện	Với mức BQ chung của tỉnh
	- Thực hiện phòng chống cháy nổ trong cơ quan	Xếp loại						
	- Thực hiện bảo vệ tài sản, an toàn về người trong CQ	Xếp loại						
	- Công tác vệ sinh môi trường trong cơ quan	Xếp loại						
III	Về kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (áp dụng chung cho các loại hình tổ chức đảng)							
1	Đối với những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận và chỉ ra ở các kỳ đánh giá, xếp loại trước (nếu có)	Mức độ						
2	Đối với những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận và chỉ ra ở kỳ đánh giá, xếp loại hiện tại (nếu có)	Mức độ						